

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày 03-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Đậu Thị Mỹ Long – Giáo viên Trường Tiểu học An Hòa, TP. Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người làm chứng, người chứng kiến. Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai gồm bị cáo, cán bộ nơi giam giữ; đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 758/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 735/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1366/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với:

- Bị cáo:

Lê T (Tên gọi khác: không có), sinh ngày 18/08/2005 (kết quả giám định tuổi tính đến ngày 25/09/2023 là 16 tuổi 06 tháng đến 17 tuổi 06 tháng), tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ, mẹ là Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ (giam) từ ngày 15/09/2023 đến ngày 23/9/2023. Ngày 24/9/2023 Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ số 12941/QĐ-VKSBH ngày 24/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Ngày 25/9/2023, bị cáo bị bắt để tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B; (có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1948; địa chỉ: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 09/09/2005; địa chỉ: H tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê T:* Bà Nguyễn Ngọc H2 - trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Lê Thông, là đối tượng không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân, T đã nảy sinh ý định đi tìm kiếm tài sản người dân sơ hở để chiếm đoạt.

Thực hiện ý định trên, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/09/2023, T đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Tmobile địa chỉ số H, tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 09/09/2005 đang trông coi. T vào trong cửa hàng G hỏi mua điện thoại di động và ốp lưng điện thoại để tìm cơ hội chiếm đoạt. Anh H1 đưa cho T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng 256 GB, số imei: 357275091531019 và một ốp nhựa trong suốt có viền màu xanh cho T xem. Lợi dụng lúc anh H1 mất cảnh giác T cầm chiếc điện thoại nêu trên rồi bỏ chạy, thấy H1 bỏ chạy anh T liền truy hô và đuổi theo, lúc này anh Lưu Đức Đ (sinh năm 1988), là người dân đi đường nghe và nhìn thấy anh H1 đang đuổi theo T nên anh Đ đã cùng anh H1 đuổi theo khoảng 100 mét thì bắt giữ được T cùng tang vật. Anh H1 cùng người dân báo Công an phường L, thành phố B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B theo quy định.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng 256 GB, số imei: 357275091531019 và một ốp nhựa trong suốt có viền màu xanh của anh Nguyễn Ngọc H1 bị T chiếm đoạt Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh H1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 491/KL-HĐĐGTS ngày 18/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, đã kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng 256 GB, số imei: 357275091531019 và một ốp nhựa trong suốt có viền màu xanh, trị giá 7.042.000đ (bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

- Tại bản kết luận giám định độ tuổi số 945/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 25/09/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đ đã kết luận: Đến ngày 25/09/2023 Lê T có độ tuổi từ 16 tuổi 06 tháng đến 17 tuổi 06 tháng.

Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Ngọc H1, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 725/CT-VKSBH ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Lê T về tội: “Cướp giật tài sản”, theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 171 và Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê T từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Ngọc H2 trình bày: Bà H2 Thống nhất với bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh cướp giật tài sản theo quy định khoản 1 Điều 171 của bộ luật hình sự năm 2015 và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, bà H2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về hoàn cảnh của bị cáo, gia đình bị cáo thuộc trường hợp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, từ nhỏ bị cáo không biết cha là ai, mẹ bị cáo bị nhiễm chất độc màu da cam, không nhận thức được hành vi, bản thân bị cáo sống cùng bà ngoại, nay bà ngoại đã già yếu phải chăm lo cho mẹ bị cáo cùng người di ruột của bị cáo cũng bị nhiễm chất độc màu da cam không có khả năng nhận thức được hành vi, bị cáo lớn lên thiếu sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ, trình độ học vấn thấp, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/09/2023 tại cửa hàng mua bán điện thoại di động Tmobile địa chỉ số H, Tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, Đồng Nai, Lê T đã có hành vi cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng 256 GB, số imei: 357275091531019 và một ốp nhựa trong suốt có viền màu xanh, trị giá 7.042.000đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) của anh Nguyễn Ngọc H1 thì bị phát hiện bắt quả tang.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lê T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 725/CT-VKSBH ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế. Do đó, cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nhưng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có mẹ bị nhiễm chất độc màu da cam, bị cáo có trình độ học vấn thấp theo quy định tại

điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng 256 GB, số imei: 357275091531019 và một ốp nhựa trong suốt có viền màu xanh của anh Nguyễn Ngọc H1 bị T chiếm đoạt Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Ngọc H1 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[8] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp. Tuy nhiên, đối với phần đề xuất về hình phạt, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù là hơi quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Vì xét thấy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo không có sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ từ khi còn nhỏ, có trình độ học vấn thấp, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế. Do đó, cần xem xét thời hạn tù thích hợp ngắn nhất theo nguyên tắc áp dụng xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm được quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ Khoản 1, Điều 171; điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2023, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến ngày 23 tháng 9 năm 2023.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự ATXH;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

